

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU”

Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1.	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau. + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Vặn người sang hai bên. + Ngửa người ra phía sau. - Chân: Co duỗi từng chân; Bật tại chỗ.	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Hít vào, thở ra - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau. + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: + Vặn người sang hai bên. + Ngửa người ra phía sau. - Chân: Co duỗi từng chân; Bật tại chỗ	
2.	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy: Đi bước vào các ô.	- Đi bước vào các ô	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Đi bước vào các ô TCVĐ: Bắt bướm * Hoạt động chơi TCM: Cò bắt ếch; Mèo và chim sẻ; Cáo và thỏ.	
3.	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận	- Tung - bắt bóng cùng cô.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định:	

	động tay - mắt: Tung - bắt bóng cùng cô; Tung bóng qua dây.	- Tung bóng qua dây	+ VĐCB: Tung - bắt bóng cùng cô TCVĐ: Mèo và chim sẻ + VĐCB: Tung bóng qua dây TCVĐ: Con bọ dùa	
4.	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Bò chui qua cổng TCVĐ: Cò bắt ếch	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đào, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ	* Hoạt động chơi: - Xem tranh về các con vật. - Xâu vòng bằng các con vật; Tô màu các con vật, Nặn con giun; Xếp ao cá, xếp chuồng cho các con vật... - Đóng cọc bàn gỗ	
7.	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Tô, nhào đất nặn, xâu vòng, xếp...	- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình - Xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ. - Nhón, nhặt đồ vật - Lật mở trang sách		
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
12.	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc; Hoạt động chơi: - Hướng dẫn trẻ cách đội mũ, mặc quần áo ấm khi trời lạnh, mặc, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt...	
14.	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo	- Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem hình ảnh: Nhận biết 1 số hành động	

	trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, trèo cây...	nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo lên lan can, nghịch dao, kéo đứt tay chảy máu, leo trèo cây...	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>				
15.	- Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Ảnh hưởng của thiên tai đối với con vật về môi trường sống, thức ăn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ trò chuyện với trẻ về 1 số con vật. * Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết:	
19.	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc ở địa phương.	+ Con gà, con mèo - Nghe tiếng kêu của con vật + Con voi, con khỉ + Con cá, con tôm * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh về 1 số con vật.	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
23.	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: Con gà gáy thế nào?...) )	- Nghe các câu hỏi: “Con gì đây?”; “ Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì đây?”; “Kêu như thế nào?”; “Tại sao?”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ trò chuyện về 1 số con vật nuôi trong gia đình; con vật sống trong rừng; con vật sống dưới nước. * Hoạt động chơi: TCM: Con gì? Kêu thế nào?.	
24.	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần,	* Hoạt động chơi - tập có chủ định:	

	ngắn đơn giản: “Quả trứng; Mèo nhát” trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	có gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Văn học: + Truyện: Quả trứng (STEAM) ( <i>TCTV: Ụt ịt, ụt ịt; Vít! Vít! Vít!</i> ) * Hoạt động chơi - Kể chuyện cho trẻ nghe: Mèo nhát	
25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: “Chú Gà trống nhỏ; Con cá vàng”.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Chú Gà trống nhỏ; Con cá vàng ( <i>TCTV: Con cá vàng</i> ). * Chơi - tập buổi chiều. + Ca dao, đồng dao: “Con mèo mà trèo cây cau; Con gà cục tác lá chanh”.	
26.	- Trẻ biết đọc được bài thơ: “Chú Gà trống nhỏ; Con cá vàng” , ca dao, đồng dao: “Con mèo mà trèo cây cau; Con gà cục tác lá chanh”. với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe bài ca dao, đồng dao: “Con mèo mà trèo cây cau; Con gà cục tác lá chanh”; Câu đố “Con bò, con voi, con khi...”.	+ Nghe câu đố về “Con bò, con voi, con khi...”.	
28.	- Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Trẻ biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây? Cái gì đây?...	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón trẻ, trả trẻ về các con vật...	
<b>4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ</b>				
35.	- Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một	- Quan tâm đến các vật nuôi.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định:	

	số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.		Phát triển kỹ năng xã hội: Đoán xem ai đến chơi * Hoạt động chơi: Trải nghiệm “Cho gà ăn”	
37.	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bếp ga, xoong nồi, đũa, bát thìa; giường...	* Hoạt động chơi: + Góc TTV: Bán hàng; nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ + Góc HĐVĐV: Xếp ao cá, khâu vòng bằng các con vật; xếp chuồng cho các con vật...	
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	+ Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng, ô tô. + Góc NT: Xem tranh về các con vật, tô màu các con vật, nặn con giun...	
40.	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc: “Con gà trống; ếch ộp” và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: “Một con vịt; Chim bay, cò bay; trời nắng trời mưa”.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: + Hát: Con gà trống; Ếch ộp. + VĐTN: “Một con vịt; Chim bay, cò bay; trời nắng trời mưa”.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hát: Con gà trống; ếch ộp. + VĐTN: Một con vịt; Chim bay, cò bay; trời nắng trời mưa.	
41	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Gà trống, mèo con và cún con; Voi	* Chơi - tập có chủ định: + Nghe hát - Nghe nhạc: Gà trống, mèo con và cún con; Voi làm xiếc.	

	<i>theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.</i>	làm xiếc. + TCAN: Hãy bắt chước.	+ TCAN: Hãy bắt chước	
42.	- Trẻ thích tô màu, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn con giun + Xâu vòng bằng các con vật + Tô màu con voi + Xếp ao cá * Hoạt động chơi: Xem tranh về chủ đề.	
<b>Tổng số mục tiêu: 21</b>				

**GIÁO VIÊN**

**XÁC NHẬN CỦA BGH**